|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 18/2019/QĐ-UBND | *Hà Giang, ngày 13 tháng 9 năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về phạm vi, tuyến đường và thời gian hoạt động**

**đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc* *Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 147/TTr-SGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này Quy định về phạm vi, tuyến đường và thời gian hoạt động đối với xe chở người bốn bánh chạy bằng năng lượng điện hoặc động cơ xăng chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế tại thành phố Hà Giang và huyện Đồng Văn.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng xe bốn bánh chạy năng lượng điện hoặc động cơ xăng phục vụ chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế tại thành phố Hà Giang và huyện Đồng Văn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là các đơn vị kinh doanh);

b) Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động vận tải khách bằng xe bốn bánh chạy năng lượng điện hoặc động cơ xăng phục vụ chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế tại thành phố Hà Giang và huyện Đồng Văn.

**Điều 2. Phạm vi, tuyến đường hoạt động**

1. Phạm vi hoạt động: Từ trung tâm thành phố, huyện, xã, phường và từ đầu mối giao thông đến các khu di tích lịch sử, văn hóa, điểm tham quan, du lịch; tuyến đường có mặt đường rộng tối thiểu 3,5 mét, có độ dốc dọc dưới 10% thuộc địa bàn thành phố Hà Giang và huyện Đồng Văn.

2. Tuyến đường hoạt động:

a) Tại địa bàn thành phố Hà Giang: Xe chỉ được phép hoạt động trên các tuyến đường sau:

- Lộ trình 1: Từ khu du lịch sinh thái Trường Xuân theo đường Nguyễn Văn Linh đến phố ẩm thực (tổ 1, phường Quang Trung) và ngược lại; địa điểm đón, trả khách tại Khu du lịch sinh thái Trường Xuân và phố ẩm thực;

- Lộ trình 2: Từ sân Bảo tàng tỉnh theo đường Trần Hưng Đạo - đường 20/8 đến làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Tha và thôn Hạ Thành xã Phương Độ và ngược lại; địa điểm đón, trả khách tại sân Bảo tàng tỉnh, làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Tha, thôn Hạ Thành;

- Lộ trình 3: Từ khu du lịch sinh thái Trường Xuân theo đường Nguyễn Văn Linh - đường Lý Thường Kiệt đến Làng văn hóa du lịch Bản Tùy, xã Ngọc Đường và ngược lại; địa điểm đón, trả khách tại khu du lịch sinh thái Trường Xuân và làng văn hóa du lịch Bản Tùy;

- Lộ trình 4: Từ khu du lịch sinh thái Trường Xuân theo đường Nguyễn Văn Linh - đường Lý Thường Kiệt - đường Nguyễn Thái Học - Chợ trung tâm thành phố - đường Trần Hưng Đạo - đường Trần Phú (sân vận động C10) và ngược lại; địa điểm đón, trả khách tại khu du lịch sinh thái Trường Xuân và sân vận động C10.

b) Tại địa bàn huyện Đồng Văn: Xe chỉ được phép hoạt động trên các tuyến đường sau:

- Lộ trình 1: Sân Nhà khách Lũng Cú *(điểm đón khách)* - nhà bán hàng lưu niệm chân Cột cờ Lũng Cú - đường bê tông cánh đồng thôn Thèn Pả - làng Văn hóa thôn Lô Lô Chải - chòi ngắm cảnh Đất Mũi, thôn Séo Lủng - sân Nhà khách Lũng Cú *(điểm trả khách);*

- Lộ trình 2: Cổng chợ Phố Cổ *(điểm đón khách) -* Đường Phố Cổ - Làng Nghiến - khu di tích Đồn Cao - cây đa Cổ thụ Thiên Hương - khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Trường Xuân - khu du lịch Hang Mây - cổng chợ Phố Cổ *(điểm trả khách).*

**Điều 3. Thời gian hoạt động**

 1. Tại địa bàn thành phố Hà Giang từ 05 giờ 00 phút đến 22 giờ 30 phút hàng ngày.

2. Tại địa bàn huyện Đồng Văn:

a) Lộ trình 1: Từ 06 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút hàng ngày;

b) Lộ trình 2: Từ 06 giờ 00 phút đến 23 giờ 00 phút hàng ngày.

**Điều 4. Trách nhiệm của các cấp, các ngành**

1. Đơn vị hoạt động thí điểm kinh doanh vận tải khách bằng xe bốn bánh chạy năng lượng điện hoặc động cơ xăng phục vụ chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế:

a) Duy trì đảm bảo các điều kiện về phương tiện, người điều khiển phương tiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 26 Thông tư 86/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế;

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định về phạm vi, tuyến đường và thời gian hoạt động được quy định tại Điều 3 và Điều 4 của quy định này;

c) Thực hiện lắp đặt đầy đủ các biển báo hiệu điểm dừng, đỗ xe tại các vị trí đã được chấp thuận theo đúng quy định;

d) Xây dựng nội quy hoạt động, trang bị đồng phục và thẻ tên cho lái xe; tổ chức triển khai đến lái xe của đơn vị thực hiện Quy định này;

đ) Chịu trách nhiệm khi lái xe điều khiển phương tiện hoạt động không đúng phạm vi, tuyến đường và thời gian theo quy định này;

e) Lập danh sách xe chở người bốn bánh và lái xe gửi Sở Giao thông vận tải, UBND huyện, thành phố nơi hoạt động để theo dõi, quản lý;

g) Thực hiện kê khai giá cước, phát hành vé theo quy định và niêm yết giá cước trên xe tại vị trí dễ quan sát.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Văn:

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này đến mọi tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải khách bằng xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn;

b) Căn cứ tình hình thực tế đảm bảo an toàn giao thông tại địa phương, thống nhất với Sở Giao thông vận tải và Công an tỉnh các điểm dừng, đỗ xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và lắp đặt các biển báo theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và Sở Giao thông vận tải theo dõi, xử lý các vi phạm; đề xuất, tổ chức thực hiện các biện pháp để quản lý hoạt động của xe chở người bốn bánh có gắn động cơ nhằm hạn chế tai nạn giao thông, giám sát chặt chẽ việc thực hiện Quy định này, có biện pháp ngăn chặn không để phát sinh thêm xe ngoài số lượng xe đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập huấn văn hóa giao tiếp, ứng xử; tâm lý và phòng tục tập quán của khách du lịch; kiến thức tiếng Anh cho đội ngũ lái xe và nhân viên phục vụ của đơn vị được phép hoạt động chở khách du lịch bằng xe chở người bốn bánh có gắn động cơ;

đ) Sau 06 tháng thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm báo cáo về Sở Giao thông vận tải để tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét kế hoạch triển khai trong thời gian tiếp theo. Định kỳ ngày 25 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả triển khai thí điểm về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

3. Sở Giao thông vận tải:

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tuyên truyền, triển khai thực hiện nội dung của quy định này;

b) Chỉ đạo lực lượng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về hoạt động kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải bằng xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, người điều khiển phương tiện theo quy định của Pháp luật;

c) Chỉ đạo việc kiểm tra an toàn kỹ thuật, mỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tham gia hoạt động trong phạm vi hạn chế;

d) Phối hợp với Công an tỉnh theo dõi, xử lý các vi phạm; đề xuất, tổ chức thực hiện các biện pháp để quản lý hoạt động nhằm hạn chế tai nạn giao thông, giám sát thực hiện Quy định này;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tuyến đường, thời gian hoạt động của xe chở người bốn bánh có gắn động cơ phù hợp với phát triển giao thông của tỉnh;

e) Tiếp nhận bản kê khai giá cước; hướng dẫn cho các đơn vị kinh doanh trong việc thực hiện kê khai, niêm yết giá cước theo quy định;

g) Sau 06 tháng thực hiện, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét kế hoạch triển khai trong thời gian tiếp theo. Định kỳ ngày 25 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả triển khai thí điểm về Bộ Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Công an tỉnh:

a) Tổ chức, hướng dẫn đăng ký cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe chở người bốn bánh có gắn động cơ theo đúng quy định;

b) Kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông theo quy định của Pháp luật và tại Quy định này.

5. Sở Tài chính:

Phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phí, giá theo quy định của Pháp luật.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Thông tin đến các đơn vị lữ hành về loại hình hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và khuyến cáo du khách không yêu cầu xe đi ngoài phạm vi các tuyến đường được phép hoạt động;

b) Mở lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ lái xe của các đơn vị được phép thí điểm kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe chở người bốn bánh có gắn động cơ. Các quy định liên quan về tập huấn và cấp Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch cho lái xe thực hiện theo Điều 16 Thông tư liên tịch số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 05 tháng 5 năm 2015.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2019.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đồng Văn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Nh­­­ư Điều 6;- Thủ tướng Chính phủ;- Bộ Giao thông vận tải;- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;- Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;- Vnpti Office;- L­­­ưu: VT, KTTH, CV (gt, nc). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH***(Đã ký)***Hà Thị Minh Hạnh** |